

KẾ HOẠCH

**thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào
dân tộc thiểu số và miền núi xã Lợi Bác giai đoạn 2026 - 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TU, ngày 21/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giảm nghèo bền vững phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030; Ban Thường vụ Đảng ủy xã ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 50-NQ/TU ngày 21/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của xã Lợi Bác.

Tập trung huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và đời sống Nhân dân; ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu, hỗ trợ sinh kế, nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số.

Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, nhất là nông, lâm nghiệp; gắn phát triển kinh tế với bảo vệ rừng, môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện phải bám sát chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và phù hợp với điều kiện thực tế của xã; xác định rõ chỉ tiêu, nhiệm vụ, tiến độ và trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân.

Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, quản lý của chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là vai trò chủ thể của Nhân dân. Tăng cường tuyên truyền, vận động, khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường; huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định, tránh dàn trải, lãng phí.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình được triển khai đồng bộ, thiết thực và hiệu quả.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xã Lợi Bắc giai đoạn 2026 - 2030 là một trong những giải pháp có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (giai đoạn 2026 - 2030), góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các dân tộc; gắn mục tiêu của Chương trình với việc xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và bảo đảm ổn định xã hội, quốc phòng - an ninh khu vực nông thôn.

Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và đẩy mạnh chuyển đổi số trong phát triển kinh tế nông thôn. Thực hiện tích hợp chính sách đồng bộ theo hướng quản trị đa mục tiêu nhằm bảo đảm và nâng cao hiệu quả nguồn lực đầu tư; ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung; có sự liên kết để bảo đảm gắn kết chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, coi đây là những mục tiêu không thể tách rời của Chương trình.

Việc triển khai Chương trình phải bảo đảm phát triển bao trùm và bền vững, lấy người dân làm trung tâm và chủ thể của quá trình phát triển; Trung ương, cấp tỉnh có vai trò định hướng, hỗ trợ. Thực hiện hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái; kết hợp chặt chẽ giữa đầu tư hạ tầng với nâng cao chất lượng đời sống và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Chương trình phải được triển khai như một cuộc vận động nhằm huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, của người dân tham gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; kiên trì và nhất quán thực hiện các quan điểm của Đảng về công tác dân tộc: *“Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp nhau cùng phát triển”*; phát huy tối đa sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, lòng tự hào dân tộc của mỗi người dân và cộng đồng các dân tộc trong triển khai thực hiện Chương trình.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, bảo đảm bình đẳng giới và an sinh xã hội. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc thiểu số; nâng cao niềm tin của nhân dân đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phần đầu tăng thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 đạt 48 triệu đồng/người/năm; tăng thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số bằng 1/2 bình quân chung của cả nước.

- Mức giảm tỷ lệ nghèo đa chiều của xã bình quân mỗi năm 2%.
- Phần đầu đến hết năm 2030 đạt từ 1 - 2 tiêu chí nông thôn mới.
- Phần đầu đến hết năm 2030 trên địa bàn xã cơ bản không còn thôn đặc biệt khó khăn.
- Phần đầu đến hết năm 2030: Tỷ lệ đường xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt từ 97%; tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 100%.
- Có 02 sản phẩm OCOP còn hạn.
- Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt từ 76% trở lên; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%.
- Duy trì xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.
- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt từ 80% trở lên.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn được thu gom, phân loại và xử lý đạt từ 90% trở lên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, quản lý, điều hành của chính quyền, vai trò của hệ thống chính trị

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quyết tâm chính trị của các cấp ủy đảng, chính quyền trong tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, liên tục trong chương trình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cấp xã đến cơ sở. Việc triển khai Chương trình phải bảo đảm lấy người dân làm trung tâm và chủ thể của quá trình phát triển; đổi mới tư duy theo hướng chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững trong xây dựng nông thôn mới; thực hiện giảm nghèo bền vững theo cách tiếp cận đa chiều; ưu tiên đầu tư cho địa bàn các thôn đặc biệt khó khăn.

Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo theo thẩm quyền; Đảng ủy xã có vai trò định hướng, UBND xã và người dân trực tiếp tổ chức thực hiện và giám sát. Phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu, lấy kết quả thực hiện Chương trình là một trong các tiêu chí để kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của tập thể, người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị. Thực hiện kiện toàn Ban Chỉ đạo, Chương trình theo định hướng chỉ đạo của tỉnh, Trung ương, xã bảo đảm tinh gọn, hiệu quả trong triển khai thực hiện.

Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội xã trong công tác giám sát, phản biện xã hội, lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả thực hiện Chương trình.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện Chương trình

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng phù hợp với từng nhóm đối tượng, bảo đảm thống nhất nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân. Làm rõ vai trò chủ thể của người dân vừa là đối tượng thụ hưởng, vừa là chủ thể trực tiếp tham gia vào việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình; gắn công tác tuyên truyền với công tác đào tạo, tập huấn cán bộ; đẩy mạnh ứng dụng truyền thông số nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng.

Phát động và triển khai sâu rộng phong trào thi đua thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

3. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu

Huy động tối đa các nguồn lực, lồng ghép nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án hỗ trợ trên địa bàn và các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng cơ bản ở nông thôn, nhằm phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn phù hợp với quy hoạch bảo đảm kết nối hiệu quả với đô thị, trọng tâm là đầu tư hạ tầng giao thông mang tính kết nối liên xã, liên thôn và phát triển hạ tầng thủy lợi, cấp nước sạch theo hướng đồng bộ, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển hạ tầng y tế, giáo dục, thiết chế văn hóa, thể thao bảo đảm phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân.

Tập trung ưu tiên nguồn lực hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình trực tiếp phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất và đời sống của người dân và cộng đồng dân cư các thôn đặc biệt khó khăn. Khuyến khích việc thực hiện giao công trình phù hợp, có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp cho cộng đồng và người dân trực tiếp thực hiện theo cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án thuộc Chương trình MTQG nhằm phát huy dân chủ và nội lực của cộng đồng dân cư; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, khai thác sử dụng các công trình đã được đầu tư xây dựng, chú trọng ưu tiên giao cho cộng đồng dân cư quản lý, khai thác sử dụng, đồng thời duy trì chế độ duy tu bảo dưỡng để bảo đảm hiệu quả công trình.

4. Phát triển kinh tế, tạo sinh kế, giảm nghèo bền vững và nâng cao thu nhập cho người dân

Đẩy mạnh phát triển kinh tế, xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp để giảm nghèo nhanh và bền vững, phù hợp với điều kiện của địa phương, đặc biệt tại các thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng gia tăng giá trị, bền vững; tập trung khai thác tốt lợi thế về điều kiện tự nhiên, xây dựng và phát triển các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung theo Nghị quyết số 24-NQ/TU, ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026 - 2030.

Tiếp tục đổi mới phương thức tổ chức sản xuất nông, lâm nghiệp, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân; tập trung, ưu tiên hỗ trợ cho các chủ thể là các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, trang trại và hộ sản xuất trên địa bàn các thôn đặc biệt khó khăn; nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chế biến, khai thác tiềm năng, lợi thế và giá trị văn hóa địa phương; gắn phát triển du lịch với quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản.

5. Phát triển nguồn nhân lực; ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

Bảo đảm tiếp cận giáo dục công bằng, toàn diện và học tập suốt đời cho người dân vùng nông thôn; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng lao động trong lĩnh vực nông nghiệp. Đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, lao động nông thôn. Thực hiện tốt chính sách cử tuyển, tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quy hoạch đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, công nghệ thông tin trong các hoạt động của Chương trình. Tăng cường công cụ số, cơ chế giám sát cộng đồng. Áp dụng bộ chỉ số, hệ thống giám sát, đánh giá trực tuyến tập trung cho toàn bộ Chương trình, kết nối liên thông với các hệ thống dữ liệu ngành. Gắn việc triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

6. Phát triển toàn diện văn hóa, giáo dục, y tế, trợ giúp pháp lý và thúc đẩy bình đẳng giới

Thực hiện lồng ghép với các Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm đạt được các mục tiêu của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp; chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân nông thôn; xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tinh thần của người dân; tăng cường các giải pháp hiệu quả nhằm giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị, sự đa dạng về văn hóa các dân tộc, xây dựng nông thôn đoàn kết, dân chủ và giàu bản sắc văn hóa.

Nâng cao nhận thức, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý, biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường của Nhà nước cho người dân; tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở, nhằm nâng cao ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, xây dựng nếp sống và hành vi ứng xử theo pháp luật trong cộng đồng dân cư nông thôn, giải quyết tốt các mâu thuẫn xã hội phát sinh ở khu vực nông thôn. Đẩy mạnh truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến giới; tăng cường vai trò, vị thế của phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý và phát triển cộng đồng gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

7. Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn

Tăng cường quản lý chất thải rắn, nước thải, chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ xử lý chất thải hiện đại, thân thiện môi trường, giảm thiểu chôn lấp trực tiếp. Kiểm soát, xử lý ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, làng nghề và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm; tăng cường giám sát môi trường dựa vào cộng đồng.

Gìn giữ, cải tạo và phát triển cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, bảo tồn không gian làng quê nông thôn, cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa địa phương. Phát triển mô hình thôn sinh thái, thôn - khu dân cư kiểu mẫu, mở rộng không gian sinh hoạt cộng đồng; trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan gắn với cộng đồng dân cư. Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng trong duy trì môi trường sống hài hòa, an toàn và thân thiện với thiên nhiên. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm khu vực nông thôn; ưu tiên ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyên đổi số trong công tác quản lý, kiểm soát và giám sát an toàn thực phẩm.

8. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Thực hiện tốt việc xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc, lấy phát triển để ổn định và ổn định để phát triển nhanh, bền vững; xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Chủ động nắm tình hình, làm tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự nhằm bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn. Xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành tốt các chỉ tiêu quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

9. Huy động nguồn lực và cơ chế, chính sách

Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động và lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn để triển khai Chương trình theo quy định. Chủ động cân đối, bố trí nguồn ngân sách địa phương bảo đảm vốn đối ứng; đồng thời đa dạng hóa các nguồn lực huy động, đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp và Nhân dân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển nông nghiệp, nông thôn. Rà soát, phân kỳ đầu tư, ưu tiên đầu tư tập trung, tránh dàn trải, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách, chương trình tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; tạo điều kiện để các đối tượng thụ hưởng có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định được tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội. Tăng cường huy động, bổ sung nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương và các tổ chức, cá nhân, bảo đảm nguồn lực tín dụng chính sách đóng góp phù hợp trong tổng nguồn lực thực hiện Chương trình.

Tập trung rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách và ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình theo hướng đồng bộ, thống nhất theo địa bàn, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; tập trung xây

dựng cụ thể hoá các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và đặc thù của địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện; chỉ đạo định kỳ sơ kết, tổng kết theo kế hoạch, thực tiễn và chỉ đạo của Trung ương.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ giúp Ban Thường vụ Đảng ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; báo cáo định kỳ, đột xuất cho Ban Thường vụ Đảng ủy xã kết quả thực hiện và đề xuất các vấn đề cần lãnh đạo, chỉ đạo.

3. Ủy ban nhân dân xã chủ trì xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch, có lộ trình phù hợp, phân công trách nhiệm thực hiện gắn với nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để triển khai có hiệu quả các mục tiêu Kế hoạch; Giúp Đảng ủy xã theo dõi, kiểm tra, đôn đốc sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu; kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh những biểu hiện thiếu nghiêm túc trong chỉ đạo, triển khai thực hiện;

Chỉ đạo các cơ quan thuộc UBND xã, trực tiếp là người đứng đầu cơ quan, đơn vị bám sát Kế hoạch để tham mưu cấp ủy chỉ đạo, cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

4. Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy xã căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của chi bộ; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện trong phạm vi quản lý; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã;
- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã;
- Các đ/c Đảng ủy viên;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc;
- Lưu VT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nông Minh Cường